

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGỌC LIÊN**

Số: /TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngọc Liên, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG
MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Ngọc Liên (Chủ đầu tư dự án)

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân cấp thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu và chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 27/02/2023 của HĐND huyện Ngọc Lặc về chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Sửa chữa, cải tạo tuyến đường giao thông từ đường tỉnh 518D đi đường tỉnh 516B xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc: Số 1184/QĐ-UBND ngày 02/04/2024 về việc phê duyệt dự án Sửa chữa, cải tạo tuyến đường giao thông từ đường tỉnh 518D đi đường tỉnh 516B xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; số 1577/QĐ-UBND ngày 04/05/2024 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Sửa chữa, cải tạo tuyến đường giao thông từ đường tỉnh 518D đi đường tỉnh 516B xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Báo cáo số 11/BC-BQLDA ngày 26/01/2026 của Ban Quản lý dự án ĐTXD khu vực Ngọc Lặc về việc báo cáo hoàn thành thi công xây dựng dự án: Sửa chữa, cải tạo tuyến đường giao thông từ đường tỉnh 518D đi đường tỉnh 516B xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ thông báo số 267/UBND-KT ngày 27/02/2026 của UBND xã Ngọc Liên về việc thông báo kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu dự án Sửa chữa, cải tạo tuyến đường giao thông từ đường tỉnh 518D đi đường tỉnh 516B xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

Thực hiện thông báo số 22/TB-KT ngày 15/4/2026 của UBND xã Ngọc Liên về việc phân công nhiệm vụ cho lãnh đạo, chuyên viên thuộc phòng Kinh tế, UBND xã Ngọc Liên;

Sau khi kiểm tra và xem xét, UBND xã Ngọc Liên chấp thuận kết quả nghiệm thu của Chủ đầu tư, Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Ngọc Lặc để đưa vào sử

dụng đối với công trình/hạng mục công trình như sau:

1. Thông tin về công trình

1.1. Tên công trình: Sửa chữa, cải tạo tuyến đường giao thông từ đường tỉnh 518D đi đường tỉnh 516B xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

1.2 Địa điểm xây dựng: Xã Ngọc Liên, tỉnh Thanh Hóa.

1.3 Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, Công trình giao thông, cấp IV.

1.4. Mô tả các thông số chính của công trình:

a) Bình đồ tuyến: Bình đồ tuyến nghiên cứu có điểm đầu tuyến Km0+00 giao với ĐT.516B tại Km48+800, điểm cuối tuyến Km5+110,32 giao với đường tỉnh 518D tại Km1+815.

b) Mặt cắt dọc đường

- Cao độ đường đồ được thiết kế đảm bảo tần suất $P=4\%$ và yêu cầu kỹ thuật của cấp đường, cao độ không chế tại cống, nút giao; độ dốc dọc thiết kế lớn nhất $I_{\max}=9,23\%$ (đảm bảo độ dốc dọc cho phép lớn nhất với đường GTNT cấp A là 11%).

- Tổng chiều dài tuyến $L=4.722,72\text{m}$, bán kính đường cong lồi nhỏ nhất $R_{\min}=300\text{m}$, lõm nhỏ nhất $R_{\min}=400\text{m}$.

c) Mặt cắt ngang đường Chiều rộng nền đường $B_n=6,5\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m=2 \times 2,25\text{m}=4,5\text{m}$; chiều rộng lề đường $B_{ld}=2 \times 1,0\text{m}=2,0\text{m}$; Riêng đối với đoạn từ cọc Km4+714,21 đến Km5+110,32 dài 396,11m đi qua khu vực trung tâm UBND xã Cao Thịnh cũ, thiết kế mở rộng mặt đường theo hiện trạng $B_m=5,5\text{m}$, cụ thể: $B_n=7,5\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m=2 \times 2,75\text{m}=5,5\text{m}$; chiều rộng lề đường $B_{ld}=2 \times 1,0\text{m}=2,0\text{m}$.

- Độ dốc ngang mặt đường 2 mái $i=2\%$, lề đất $=4\%$.

d) Nền, mặt đường

* Nền đường:

- Đối với nền đào: Đối với nền đào là đất mái dốc đào 1/1; Nền đường đào dưới đáy áo đường được đầm chặt với $K \geq 0,95$.

- Đối với nền đắp: Đắp đất nền đường bằng vật liệu chọn lọc hoặc đất cấp III đầm lèn chặt đảm bảo độ chặt $K \geq 0,95$.

* Mặt đường:

- Kết cấu mặt đường làm mới (KC1): Áp dụng cho phần mặt đường làm mới hoặc mở rộng gồm các lớp từ trên xuống như sau:

+ Mặt đường BTXM M300 dày 22cm.

+ Lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 18cm.

+ Lớp móng đắp đất đầm chặt K95 dày 30cm.

- Kết cấu mặt đường làm mới (KC2): Áp dụng cho phần mặt tăng cường trên đường cũ, Bao gồm Phần lề gia cố gồm các lớp từ trên xuống như sau:

- + Mặt đường BTXM M300 dày 22cm.
- + Lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 18cm.
- + Bù vênh móng cấp phối đá dăm loại II.
- Kết cấu mặt đường làm mới (KC3): Áp dụng cho phần mặt đường làm mới hoặc mở rộng phạm vi nút giao với ĐT.518D và ĐT.516B gồm các lớp từ trên xuống như sau:

- + Mặt đường láng nhựa TCN3,0Kg/m².
- + Lớp móng đá dăm tiêu chuẩn lớp trên dày 10cm.
- + Lớp móng đá dăm tiêu chuẩn lớp dưới dày 30cm (chia hai lớp thi công).
- Kết cấu mặt đường làm mới (KC4): Áp dụng cho phần mặt đường tăng cường trên đường cũ phạm vi nút giao với ĐT.518D và ĐT.516B gồm các lớp từ trên xuống như sau:

- + Mặt đường láng nhựa TCN3,0Kg/m².
- + Lớp móng đá dăm tiêu chuẩn lớp trên dày 10cm.
- + Bù vênh móng đá dăm tiêu chuẩn lớp trên dày trung bình 5cm.
- Kết cấu đoạn giao với đường dân sinh: Các đường ngang dân sinh có kết cấu hiện trạng là mặt đường đất và đường BTXM nên kết cấu vuốt nổi sử dụng lớp mặt đường bằng BTXM M300 dày 18cm; Lớp nilon tái sinh.

e) Hệ thống thoát nước

* Thoát nước dọc

- Thoát nước mặt theo nguyên tắc chảy tỏa, chảy sang bên taluy âm của tuyến và hệ thống rãnh dọc tiết diện chữ nhật kích thước trong lòng (50x50)cm chạy dọc tuyến, thu về các cống ngang đường và thoát nước ra các khe lưu vực.

- Rãnh dọc gia cố bằng BTXM M200 dày 15cm trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

* Thoát nước ngang

- Toàn tuyến có tổng 28 công trình thoát nước ngang các loại, gồm: Cống bản KĐ = 0,75m, KĐ = 1m, cống bản KĐ = 1,5m và cống bản KĐ = 4,5m.

- Công trình cống bản có khẩu độ ≤ 1,5m: Kết cấu thân, tường cánh cống bằng bê tông xi măng M200, mũ mố bằng BTCT M250, bản cống bằng BTCT M300.

- Công trình cống bản có khẩu độ > 1,5m: Kết cấu thân, tường cánh cống bằng bê tông M200, mũ mố bằng BTCT M200, dầm bản BTCT M300.

f) Thiết kế đường ngang, nút giao

- * Nút giao Toàn tuyến có tổng 02 nút giao đồng mức, nút giao được thiết kế hoàn chỉnh dạng nút giao đồng mức tự điều khiển bằng hệ thống vạch sơn, biển báo:

- Nút giao tại Km0+00 - Km0+94.84: Giao đường ĐT.516B tại Km48+800 (bên phải tuyến): Nút giao được thiết kế hoàn chỉnh theo dạng nút giao đồng mức ngã ba; Phân luồng giao thông bằng đảo bê tông dẫn hướng di động tại ngã ba để nâng cao tính cảnh báo, phân luồng, phân làn cho phương tiện di chuyển thuận tiện. Thoát nước mặt đường bằng phương án chảy tỏa theo dốc dọc, dốc ngang xuống taluy (bãi thấp,

rãnh đất... hai bên tuyến). Trong phạm vi nút giao thiết kế hoàn chỉnh làn tăng tốc, giảm tốc trên tuyến đường ĐT.516B, bố trí hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- Nút giao Km5+009.98 - Km5+110.32: Giao ĐT.518D Km1+815 (bên trái tuyến): Nút giao được thiết kế hoàn chỉnh theo dạng nút giao đồng mức ngã ba, bán kính vuốt nối từ mép nhựa theo hướng rẽ phải $R=15m$, hướng rẽ trái $R=15m$. Thoát nước mặt đường bằng rãnh dọc BTCT khẩu độ $B=0.5m$, một số đoạn thoát nước bằng phương án chảy tỏa theo dốc dọc, dốc ngang xuống taluy (ao, hồ, mương đất). Thiết kế hoàn chỉnh làn tăng tốc trên tuyến đường ĐT.518D có chiều dài 65m (bao gồm cả đoạn chêm), bề rộng mặt đường làn tăng tốc là 3,5m. Bố trí hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

* Đường giao dân sinh Đường ngang dân sinh được thiết kế trên nguyên tắc vuốt nối từ đường thiết kế vào đường dân sinh. Các đường này được thiết kế ưu tiên hướng chính là hướng thiết kế, bán kính vuốt nối sử dụng thông thường $\geq 3,0m$. Các vị trí giao cắt với đường ngang dân sinh được thiết kế vuốt nối đảm bảo êm thuận, chiều dài vuốt nối đảm bảo độ dốc dọc nhỏ hơn 6%, bán kính góc giao phù hợp với chiều rộng và góc giao; tùy vào mặt đường hiện trạng kết cấu áo đường vuốt nối như sau: Đối với các đường ngang có mặt đường hiện trạng là BTXM và đất: Mặt đường bằng bê tông xi măng M300 dày 18cm trên 01 lớp ni lông chống mất nước. g) Thiết kế an toàn giao thông

- Xây dựng đồng bộ hệ thống an toàn giao thông (biển báo, vạch sơn,...) theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- Biển báo giao thông: Kích thước biển báo tuân thủ theo các phụ lục K, M, P của QCVN 41:2019/BGTVT.

- Sơn kẻ đường có màu trắng hoặc vàng, chiều dày 2mm; riêng sơn gờ giảm tốc sơn màu vàng có chiều dày 6mm.

(Chi tiết kèm theo bản vẽ thiết kế thi công)

2. Kết quả kiểm tra

- Về cơ bản hiện trường công trình đã thi công tuân thủ theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt đã được Chủ đầu tư và các bên liên quan nghiệm thu. Qua kiểm tra xác suất tại hiện trường bằng trực quan, các hạng mục công trình đã thi công hoàn thành phù hợp yêu cầu về kích thước, hình dạng theo hồ sơ thiết kế BVTC được phê duyệt. Tại thời điểm kiểm tra các hạng mục công trình không có hiện tượng lún, nứt, không bị bong tróc, đọng nước, các bộ phận kết cấu chính của các hạng mục công trình làm việc ở trạng thái ổn định. Chất lượng công tác hoàn thiện cơ bản đạt yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật.

3. Yêu cầu đối với Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

- Thực hiện nghiệm thu công việc hoàn thành theo thực tế và phối hợp nhà thầu thi công và đơn vị liên quan cập nhật, hoàn chỉnh hồ sơ và bản vẽ hoàn công theo

thực tế đã thi công.

- Lưu trữ hồ sơ công trình theo quy định.
- Quản lý, khai thác, vận hành công trình theo đúng công năng thiết kế.
- Trong thời gian bảo hành công trình, thường xuyên kiểm tra, đánh giá và yêu cầu nhà thầu thi công khắc phục các vị trí xảy ra hư hỏng (nếu có)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND xã (để báo cáo);
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Tùng